TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Ông Ngô Xuân Bồng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: tổ 6, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thanh D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tuấn L**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và ông Nguyễn Tuấn L tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 02/8/2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ

chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng luôn bất hòa trong việc làm kinh tế gia đình, quan điểm sống khác nhau nên nhiều lần xảy ra xung đột, cải vả và thời gian mâu thuẫn kéo dài đến nay. Hiện bà đã về Tiền Giang sinh sống và ly thân với ông L được gần một năm, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Tuấn T sinh ngày 11/3/2014 hiện đang ở với ông L. Ly hôn bà đồng ý để ông L trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tuấn L trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà P là đúng. Trong thời gian kết hôn thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, xung đột về kinh tế gia đình và bà P đã bỏ về nhà mẹ ruột ở Tiền Giang sinh sống từ đầu năm 2017 đến nay, hiện ông không còn tình cảm vợ chồng với bà P nên ông cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà P trình bày. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình cho bà P được ly hôn với ông L do mục đích hôn nhân không đạt và giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà P được ly hôn với ông L vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Tuấn L hiện cư trú tại phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà P và ông L đều xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn và hiện nay đã sống ly thân. Nay hai bên đều có yêu cầu được ly hôn nhưng do bà P có đơn xin xét xử vắng mặt nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn mà áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P và ông L.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận ông L trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn T sinh ngày 11/3/2014. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông L không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: bà P ông L xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Tuấn L

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn T sinh ngày 11/3/2014 cho ông Nguyễn Tuấn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002219 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND P. Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc